

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SL
TỈNH SL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HS-ST
Ngày: 29 – 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL - TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Quỳnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Quàng Thị Kim

Bà Hà Thị Thanh Liêm

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Anh Tú, Thư ký Toà án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà:
Ông Phạm Quốc Cảnh, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2022/TLST-HS ngày 02/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/HSST-QĐ ngày 15/6/2022 đối với bị cáo:

Lê Tuấn A(*tên gọi khác: không*), sinh ngày 04 tháng 12 năm 1984 tại huyện MS, tỉnh SL; Nơi ĐKNKTT: tiểu khu 07, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân V, sinh năm 1960 và bà Đào Thị X, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Bị cáo có 02 tiền án: bản án số 77/2015/HSPT ngày 30/6/2015 của Tòa án nhân dân quận TX, thành phố HN xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2015); bản án số 92/2019/HSST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố SL xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2019). Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo đã 03 lần bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, tổ công tác Công an phường CS– Công an Thành phố SL làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 08, phường CS, thành phố SL đã phát hiện, bắt quả tang Lê Tuấn Acó hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lê Tuấn Akhai nhận:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 16/12/2021, Lê Tuấn Ađi xe taxi từ nhà ở tiểu khu 7, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh SL đến khu vực trường Cao đẳng SL thuộc tổ 02, phường CS, thành phố SL tìm mua ma túy. Khi đến nơi, TA xuống xe đi bộ khu vực ngoài cổng trường Cao đẳng SL thì gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua được 45 viên hồng phiến với giá tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, TA cất giấu ma túy vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi tìm nơi để sử dụng. Đi đến khu vực tổ 08 phường CS thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố SL thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 45 viên nén đồng dạng màu hồng (*theo lời khai của TA là hồng phiến*).

Ngày 16/12/2021, Công an thành phố SL tiến hành cân tịnh vật chứng, kết quả 45 viên nén đồng dạng màu hồng có tổng trọng lượng 4,40 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,49 gam làm mẫu giám định ký hiệu A1. Còn lại 40 viên có khối lượng 3,91gam lưu kho ký hiệu A2.

Tại Kết luận giám định số 33 ngày 20/12/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 4,40 gam, loại Methamphetamine. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Tại bản Cáo trạng số: 170/CT-VKSTP ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, tỉnh SL đã truy tố bị cáo Lê Tuấn A về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tuấn Akhai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị Lê Tuấn A từ 5 năm đến 5 năm 06 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) chiếc phong bì công văn Công an thành phố SL còn nguyên niêm phong, mặt trước

phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Lê TA, sinh năm 1984 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 16/12/2021*” gồm 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu xanh, mẫu lưu A2 = 3,91 gam”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 042359.

Về án phí: Bị cáo TA chịu án phí hình sự theo quy định.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố SL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Vào ngày 16/12/2021, Lê Tuấn A đã có hành vi Tàng trữ trái phép 4,40 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 02 giờ 00 phút ngày 16/12/2021 tại tổ 8, phường CS, thành phố SL, tỉnh SL đối với Lê Tuấn A.

- Kết luận giám định số 33 ngày 20/12/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh SL kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,49 gam*”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận: Lê Tuấn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Lê Tuấn A với số lượng tàng trữ ma túy 0,44 gam Methamphetamine, bị cáo có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy năm 2015 và Cố ý gây thương tích năm 2019

(chưa được xóa án tích) nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 53 Bộ luật hình sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Cần có hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về nhân thân: bị cáo đã có 03 lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 25/HSST ngày 22/4/2003 Tòa án nhân dân huyện MS tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù treo, thời gian thử thách 12 tháng; bản án số 104/HSST ngày 19/04/2007 Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù năm 2007; bản án số 83/HSST/2007 ngày 19/07/2007 Tòa án nhân dân huyện MS tuyên phạt bị cáo 15 tháng tù giam tổng hợp với bản án số 104/HSST ngày 19/04/2007 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, bị cáo phải chịu hình phạt chung của cả hai bản án là 45 tháng tù).

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo; gia đình bị cáo có ông nội là Lê Văn S được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với nguồn gốc 4,40 gam Methamphetamine, bị cáo khai nhận do bị cáo mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 vỏ niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu xanh, mẫu lưu ký hiệu A2 = 3,91 gam, xét thấy là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tuấn A phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Xử phạt bị cáo Lê Tuấn A 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (ngày 16/12/2021).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 gói nilon màu xanh, mẫu lưu A2 = 3,91 gam”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 042359.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/6/2022 giữa Công an thành phố SL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh SL).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Lê Tuấn A chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Tuấn A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2022)/.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Quàng Thị Kim

Hà Thị Thanh Liêm

Đào Thị Quỳnh Trang

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh SL;
- Viện kiểm sát nhân dân TP SL;
- Công an thành phố SL;
- Trại giam Công an tỉnh SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh SL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Thị Quỳnh Trang

